TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐPT-DS	*Sóc Trăng, ngày 16 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Văn Dũ**

Các Thẩm phán: 1/ Ông **Phạm Hùng Nuôi**

2/ Ông **Nguyễn Văn Toàn**

• Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Trung An** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

• Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên họp: Bà **Tăng Thị Thúy Hằng** -Kiểm sát viên.

Ngày 16/3/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 34/2019/TLPT-VDS ngày 20 tháng 2 năm 2020 về việc *"Yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án"*

Do Quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm số: 33/2019/QĐST-VDS ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 47/2020/QĐ-PT ngày 3 tháng 3 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông **NYC** sinh năm 1956 (Có mặt)

2/ Bà **NYC1** sinh năm 1964 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Nhà số 145, ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **NLQ.**

2/ Bà **NLQ1.**

3/ Bà **NLQ2.**

4/ Bà **NLQ3.**

5/ Bà **NLQ4.**

6/ Ông **NLQ5.**

Cùng địa chỉ: ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

7/ Em **NLQ6.** sinh ngày 27/4/2004.

* Người đại diện hợp pháp của em NLQ6: ông NLQ7

Cùng địa chỉ: ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Ngày 03/01/2019 ông NYC bà NYC1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của ông NLQ trong khối tài sản chung đối với các tài sản sau:

Thửa đất số 09, tờ bản đồ số 22, do hộ ông NLQ và bà TTN đứng tên quyền sử dụng đất.

Thửa đất số 42 (11), tờ bản đồ số 04 (56) và thửa số 73, tờ bản đồ số 04, do hộ ông NLQ đứng tên.

Cùng tọa lạc tại ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng

Thửa đất số 186 (86), tờ bản đồ số 06 (51), tọa lạc tại ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, do hộ ông NLQ đứng tên.

NYC và NYC1 yêu cầu Tòa án xác nhận tài sản riêng của NLQ để Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng có cơ sở thi hành Bản án số 03/2017/DSST ngày 20/1/2017 của Tòa án nhân dân huyện M; bản án tuyên buộc NLQ trả lại cho NYC và NYC1 số tiền 30.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k, vàng 98%.

Sự việc được Tòa án nhân dân huyện M thụ lý giải quyết tại Quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm số: 33/2019/QĐST-VDS ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định như sau:

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 364 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quyết định:

Điều 1: Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2019/TLST-VDS ngày15 tháng 1 năm 2019, về việc " Yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án"

Ngoài ra, Quyết định sơ thẩm còn tuyên về lệ phí dân sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của người yêu cầu và người quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo luật định.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 18 tháng 12 năm 2019, người yêu cầu ông NYC bà NYC1 kháng cáo đối với quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số 33/2019/QĐST-VDS ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng, với lý do: Quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng gây thiệt thòi và ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông bà. Do đó, NYC, NYC1 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Hủy bỏ quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số 33/2019/QĐST-VDS ngày 19/11/2019 của

Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng và tiếp tục giải quyết yêu cầu của ông NYC bà NYC1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Xét thấy, Tại công văn số 283/CCTHADS ngày 20/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M xác nhận hiện nay Chi cục thi hành án dân sự chưa tiến hành xác minh điều kiện thi hành án của NLQ và chưa tiến hành các thủ tục theo quy định tại Điều 24 Nghị Định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự như: thủ tục kê biên tài sản để thi hành án, định giá đối với tài sản kê biên, thông báo cho các đương sự về việc yêu cầu phân chia tài sản theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự. Vì vậy, yêu cầu của NYC và NYC1 thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án.

[2] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 364 Bộ luật tố tụng dân sự, Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của NYC và NYC1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Do ông NYC và bà NYC1 chưa đủ điều kiện yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án, nên Hội đồng xét quyết định đình chỉ không đặt ra xem xét các vấn đề có liên quan đến nội dung vụ việc.

[4] Tuy nhiên, tại điều 3 của quyết định đình chỉ nêu thời hạn kháng cáo của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kháng nghị của viện kiểm sát cùng cấp là 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định là không chính xác.

[5] Theo quy định tại Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì thời hạn kháng cáo của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày, viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Xét thấy, vi phạm trên của cấp sơ thẩm không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét cấp phúc thẩm nêu lên để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[6] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên họp: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên họp phúc thẩm thì Thẩm phán, Hội đồng phúc thẩm tuân theo pháp luật về tố tụng và đề nghị Hội đồng phúc thẩm áp dụng Điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 375 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên quyết định đình chỉ của Tòa án cấp sơ thẩm. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng phúc thẩm chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148, Điểm a Khoản 3 và Khoản 4 Điều 375 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Giữ nguyên quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số 33/2019/QĐST-VDS ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Lệ phí dân sự phúc thẩm: Người yêu cầu ông NYC và bà NYC1 mỗi người phải chịu là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự phúc thẩm ông NYC đã nộp 300.000đồng, theo Biên lai thu số 0000357, bà NYC1 đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000359 cùng ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, NYC và NYC1 đã nộp xong lệ phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Nguyễn Văn Dũ

HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp**

Nguyễn Văn Dũ